PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG CON SÔNG ĐÀ

1. Dàn ý Phân tích hình tượng con Sông Đà

Mở bài:

- Là một nhà văn tài hoa, độc đáo, Nguyễn Tuân thích miêu tả những cái gì dữ dội, mãnh liệt hoặc đẹp một cách tuyệt đỉnh. Những trang viết hay nhất của ông thường là những trang tả đèo cao, vực sâu, thác nước
- Nguyễn Tuân yêu thiên nhiên tha thiết, ông có nhiều phát hiện tinh tế về vẻ đẹp của núi sông, cỏ cây trên đất nước mình. Bút kí "Người lái đò sông Đà" đã thể hiện đậm nét phong cách Nguyễn Tuân. Cảm hứng về dòng sông Đà "hung bạo và trữ tình" chảy trên trang văn của Nguyễn Tuân biến vùng sông nước ấy thành một hình tượng nghệ thuật đặc sắc.

Thân bài:

Khái quát:

- "Người lái đò sông Đà" rút từ tập tùy bút "Sông Đà" của Nguyễn Tuân.
- Tác phẩm là kết quả của nhiều dịp ông đến với Tây Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1958.
- Nguyễn Tuân đến với nhiều vùng khác nhau, sống với bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân cầu đường và đồng bào các dân tộc. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới đã đem lại cho nhà văn nguồn cảm hứng sáng tạo.
- Đến với những tác phẩm của Nguyễn Tuân là ta đang đến với một tâm hồn vô cùng phong phú, với những phát hiện hết sức tinh tế, độc đáo về quê hương. Nguyễn Tuân là một nhà văn yêu nước, giàu lòng tự hào dân tộc. Tình yêu nước ấy cũng chính là tình yêu thiên nhiên tha thiết. Khám phá về sông Đà dòng chảy dữ dội của núi rừng Tây Bắc là một thành công đặc sắc của ông. Chỉ có N.T mới không nhọc công dò đến ngọn nguồn lạch sông, truy tìm đến tận nơi gốc tích khai sinh ra sông Đà, để biết chỗ phát nguyên của nó thuộc huyện Cảnh Đông và thoạt kì thủy, dòng sông mang những cái tên Trung Hoa khá thơ mộng: Li Tiên, Bả Biên Giang. Cũng chưa có nhà văn nào trước N.T có thể kể tên vanh vách 50/73 con thác lớn nhỏ nằm lô nhô suốt một dải sông từ Lai Châu về đến chợ Bờ. Cũng không có ai như Nguyễn, để có thể hạ bút viết đúng 3 câu về màu sắc nước sông Đà đã phải có mấy lần bay ngang qua miền sông ấy. Dòng sông Đà trong cảm nhận của nhà văn có hai nét tính cách đối lập: hung bạo và trữ tình.

Phân tích:

Sông Đà hung bạo:

- Vách đá "đá bờ sông dựng vách thành" và những bức thành vách đá cao chẹt chặt lấy lòng sông hẹp. Cái hẹp của lòng sông tác giả tả theo đủ cách:
  - *"Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời"*
  - Con hổ con nai có thể vọt qua sông, và chỉ can nhẹ tay thôi cũng có thể ném hòn đá từ bờ bên này qua bên kia vách
  - "Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một cái khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện"

-> So sánh vừa chính xác, tinh tế, vừa bất ngờ và lạ lùng. Cảm giác như N.T luôn lục lọi đến tận kiệt cùng cái kho ấn tượng nay ăm ắp để tìm cho được một cách nói có thể làm kinh động hồn trí con người.

- Gió trên sông Đà: "*Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm* " -> bằng lối viết tài hoa, những câu văn diễn đạt theo kiểu móc xích, cấu trúc câu trùng điệp, gợi hình ảnh con sông Đà cuồng nộ, dữ dằn như lúc nào cũng muốn tiêu diệt con người.
- Những hút nước ở quãng Tà Mường Vát: *"nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc", "chỗ giếng nước sâu ặc ặc lên những cái hút nước lôi tuột bè gỗ xuống hoặc hút những chiếc thuyền xuống rồi đánh chúng tan xác"* -> Lối so sánh độc đáo khiến con sông Đà không khác gì loài thủy quái với những tiếng kêu ghê rợn như muốn khủng bố tinh thần và uy hiếp con người.
- Âm thanh thác nước sông Đà:
  - Nguyễn Tuân như một nhạc trưởng đang điều khiển một dàn giao hưởng chơi thật hùng tráng bài ca của gió thác xô sóng đá.
  - Ban đầu tác giả mới để cất lên khúc như đang *"oán trách", "van xin", "khiêu khích", "giọng gần mà chế nhạo"*. Thế rồi bất ngờ âm thanh được phóng to hết cỡ, các nhạc khí bừng bừng thét lên khúc nhạc của một thiên nhiên đang ở đỉnh điểm của một cơn phấn khích mạnh mẽ và man dại: *"nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng…"* -> Sự liên tưởng vô cùng phong phú, âm thanh của thác nước sông Đà được Nguyễn Tuân miêu tả không khác gì âm thanh của một trận động rừng, động đất hay nạn núi lửa thời tiền sử. Lấy lửa để tả nước, lấy rừng để tả sông, N.T quả là đã chơi ngông lắm trong nghệ thuật.
- Bằng thủ pháp nhân hóa, người đọc nhận ra từng sắc diện người trong những hình thù đá vô tri. Nguyễn Tuân đã dùng sức mạnh điêu khắc của ngôn từ để thổi hồn vào từng thớ đá: "Cả một chân trời đá mặt hòn nào trông cũng "ngỗ ngược", "nhăn nhúm", "méo mó" -> Những hòn đá vô tri vô giác nhưng qua cái nhìn của Nguyễn Tuân chúng mang vẻ du côn của thiên nhiên hoang dại và hung dữ với ba trùng vi thạch trận.
  - Trùng vi thạch trận thứ I: Bọn đá đứa thì "hất hàm" đứa thì "thách thức", "mặt nước hò la ùa vào bẻ gãy cán chèo", sóng nước "đá trái, thúc gối vào bụng vào hông thuyền"
  - Trùng vi thạch trận thứ II: Sông nước bài binh bố trận ở khắp nơi, tăng nhiều cửa tử, cửa sinh nằm ở phía hữu ngạn
  - Trùng vi thạch trận thứ III: Sông Đà sắp đặt bên phải bên trái đều là luồng chết, luồng sống ở ngay giữa.

-> Con sông Đà hung bạo, tàn ác không khác gì "*kẻ thù số một của con người".* Nhưng cũng chính từ hình ảnh con sông ấy lại là kẻ tôn vinh tài năng nghệ thuật tài hoa, tài tử và cực kì uyên bác của một ngòi bút số một về thể loại tùy bút VN.

Sông Đà trữ tình:

- Dòng sông Đà không chỉ có những "*dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế manh trên sông đá"* mà nó còn là bức tranh thủy mặc vương vấn lòng người. Từ trên tàu bay nhìn xuống *"con sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo"*

- Màu sắc dòng sông thay đổi theo mùa:
  - *"Mùa xuân xanh màu ngọc bích"*, khác với sông Gâm, sông Lô "màu xanh canh hến".
  - Mùa thu nước sông *"lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa"* -> Sông Đà mỗi mùa mang một vẻ đẹp riêng, quyến rũ và tình tứ.
- Đến với sông Đà, hăm hở, say mê đến nỗi tác giả như thấy mình như đang "sắp đổ ra sông Đà". Nguyễn Tuân nhìn sông Đà như một cố nhân với những cảnh quan hai bên bờ cực kì gợi cảm: lá non nhú trên những nương ngô, những con hươu "ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương" Dòng sông Đà như gợi những nỗi niềm sâu thẳm trong lịch sử đất Việt: "Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa…lặng tờ "như từ Lí, đời Trần, đời Lê".

-> Nguyễn Tuân say mê miêu tả dòng sông với tất cả sự tinh tế của cảm xúc, và bằng một tình yêu thiết tha thiên nhiên đất nước. Lòng ngưỡng mộ, trân trọng, nâng niu tự hào về một dòng sông, một ngọn thác, một dòng chảy đã tạo nên những trang văn đẹp hiếm có Nguyễn Tuân xứng đáng là một cây bút tài hoa bậc nhất của nền văn học Việt Nam.

Kết bài:

Phong cách Nguyễn Tuân độc đáo và phong phú. Ở tùy bút "Người lái đò sông Đà" chúng ta thấy phong cách giá trị của ông thể hiện rõ nhất là sự nhọn sắc của giác quan nghệ sĩ đi đôi với một kho chữ nghĩa giàu có và đầy màu sắc, lối văn rất mực tài hoa. Dòng sông Đà "***hung bạo và trữ tình***" chảy mãi trong dòng văn học nước nhà như niềm yêu mến và tự hào về cỏ cây sông núi quê hương của nhà văn Nguyễn Tuân.

2. Phân tích hình ảnh con sông Đà hung bạo trong tùy bút "Người lái đò Sông Đà" của Nguyễn Tuân.

Nguyễn Tuân đi nhiều, thăm thú cảnh vật khắp nơi, nhưng lần ấy đến thăm Tây Bắc, ông ưng con sông Đà lắm! Hình như ông tìm được ở sông Đà một cái gì đó giống ông: vừa bàng bạc, cao cường bí ẩn nhưng cũng vừa rất nhuần nhụy trữ tình. Thế là hành trình khám phá sông Đà chẳng khác gì hành trình khám phá những bí ẩn của bản thân. Ông nói thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ lắm nhưng cũng thơ mộng lắm! Tất cả dồn tụ lại hợp nên hình ảnh sông Đà. Nguyễn Tuân ham khám phá. Thế nên vào thời điểm năm 1960, còn gì thú vị hơn khi được đến với sông Đà. Con sông vừa nguyên sơ lại đầy tính cách.

Nguyễn Tuân gặp sông Đà như hai người tri kỉ gặp nhau. Và như trên đã nói, viết về sông Đà có một cái gì đó khiến ta liên tưởng Nguyễn Tuân đang viết về chính mình. Phải chăng vì thế mà con sông hiện lên trong những trang tùy bút của nhà văn Nguyễn cá tính vô cùng? Hung bạo là hung bạo nhất, còn thơ mộng thì cũng thơ mộng đến ngọn bến bờ.

Sông Đà là cái tên thượng nguồn của con sông (đoạn chảy đến Việt Nam). Đó là con sông tiền sử nhất, nguyên sơ nhất ở miền Bắc nước ta. Đoạn thượng nguồn con sông dữ dội và hung bạo lắm! Không chạy dọc cả con sông, Nguyễn Tuân chỉ dành hết bút lực mà miêu tả sông Đà ở thượng nguồn. Nơi ấy sông Đà hiện lên sục sôi, nghiệt ngã và đầy thử thách.

Dữ dội của sông Đà không phải chỉ có thác đá mà nó còn là cảnh đá bờ sông dựng vách thành hiểm trở. Ở khía cạnh này, con sông như một bờ hoang thời tiền sử. Chỗ ấy hai bên bờ sông hẹp lại ngồi trong khoang đò qua quãng ấy... chỉ lúc đúng Ngọ mới có mặt trời. Có chỗ, con nai con hổ đã từng có lần vọt qua bờ bên kia. Hay đại loại ta cứ tưởng tượng như đang đi giữa một con phố hẹp ngóng vọng lên khung cửa sổ trên cái tầng nhà thứ mấy vừa tắt phụt đèn điện. Con sông trở nên hoang vắng cổ xưa và có cái gì đó bí hiểm vô cùng.

Hùng vĩ của sông Đà còn ở tiếng gầm của thác: hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gầm ghè suốt năm. Âm thanh của tiếng nước đổ nghe như tiếng

người. Cũng oán trách, cũng kêu van rồi lại khiêu khích giọng gằn mà chế nhạo. Nguyễn Tuân tả sóng mà nghe như tác giả đang tả người vậy. Hay dòng sông kia chính là nỗi niềm của dân tộc, là lời của cha ông vọng về từ phía quá khứ, vọng về từ không biết bao nhiêu trận kịch chiến đã có trên sông?

Cả đoạn văn hầu như chỉ thấy Nguyễn Tuân sử dụng thủ pháp đối lập của văn học lãng mạn để khơi gợi cho người đọc hết những hình dung về sự dữ dội của dòng sông. Lúc ấy dòng sông không khác gì dòng lửa, bức bối, khó chịu, bứt rứt vô cùng. Tiếng gầm thét của thác nước ngoài kia đang rống lên ầm ĩ như những ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa. Rồi những xoáy nước giống như những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Có khi lại như hàng ngàn con đom đóm đang châm lửa vào đầu ngọn sóng. Dòng sông dữ dội phi thường thật nhưng nghe sao nó như đang gợi lên cái bất an của con người. Dòng sông cuộn mình dữ dội như cuộc sống, như lịch sử nước Việt ta chẳng mấy lúc bình yên. Sau cách mạng, cái nhìn thiên nhiên của Nguyễn Tuân thường gắn liền với cài nhìn con người, cái nhìn lịch sử và dân tôc. Tùy bút này là một cái nhìn như thế.

Nói cái dữ dội, nghiệt ngã của dòng thác sông Đà, ta không thể quên những bãi đá. Mà nói chính xác hơn, đó phải được coi là những thạch trận. Mỗi hòn có một tâm thế riêng, một nhiệm vụ, một tính cách như chính con người vậy. Đá cũng chia thành ba hàng mà chặn ở trên sông. Có hòn làm nhiệm vụ như mồi nhử các thuyền. Hòn khác lại là một boong ke. Rồi hòn làm nhiệm vụ tấn công bệ vệ oai phong lẫm liệt. Tất cả tạo thành một thế trận không chỉ để đe dọa nhà đò mà khiến cả chúng ta, mỗi khi đọc đến đây hẳn không ít thì nhiều đều nghĩ nó như một chiến trường cổ xưa thực sự. Vậy phải chăng những hòn đá với nhiều tâm thế kia chính là những người lính biên cương luôn nhấp nhổm lo lắng chẳng bao giờ yên được? Dòng sông càng miêu tả, càng giống thế giới con người. Càng giống như tiếng nói của cha ông đang vọng về từ quá khứ bốn ngàn năm đấu tranh dựng và giữ nước. Phải chăng đó chính là cái tạo nên phần hồn cho dòng thác sông Đà? Tạo cho con sông không chỉ là một thực thể của thiên nhiên mà lúc này nó giống như một chứng nhân lịch sử vậy.

Sông Đà dữ dội khiến nhà đò ngay cả những ai non tay lái, yếu thần kinh chỉ cần nghe thấy đã phát hoảng lên rồi. Ấy vậy mà đoạn sông nước hiền hòa, nó lại đẹp như một cố nhân.

Ngồi trên máy bay mà nhìn xuống con sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mùi khói Mèo đốt nương xuân. Đúng là một khung cảnh hết sức mơ mộng, diệu huyền. Rồi sông Đà không giống như sông Gâm, hay sông Lô lúc nào cũng chỉ xanh xanh màu canh hến. Sông Đà đẹp bởi màu xanh ngọc bích vào mùa xuân. Sang thu nước sông lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn, bực bội gì mỗi độ thu về. Với tác giả có lúc con sông còn giống như một cố nhân. Trong một lần lạc đường, tác giả vô tình nhìn ngắm nó mà nhớ lại một tứ thơ Đường của Lý Bạch xưa. Đến đây dòng sông Đà khiến người ta quên hẳn đi cái dữ dội nghiệt ngã của mình. Dòng sông gần gũi như con người và xinh đẹp trẻ trung như thiếu nữ.

Còn nữa, nhìn cảnh bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông mà vui như nắng giòn tan sau một kỳ mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng. Có chỗ, đoạn sông lặng như tờ gợi một miền cổ tích xa xưa hay có lúc ngồi đò, ta bắt gặp hình ảnh một con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi ánh cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò... Đúng là nhìn cảnh ấy chẳng ai dám nghĩ dòng sông ở quãng trên lúc nào cũng sẵn sàng ăn chết bất cứ một cái thuyền nào sơ hở. Cảnh về đoạn sông này trữ tình thơ mộng và huyền diệu xiết bao.

Hình như Tùy bút Sông Đà đọc nhiều mà vẫn còn hấp dẫn lắm! Ai mới đọc e còn cảm thấy ngại ngùng nhưng đọc rồi lại thấy cuốn hút. Đọc để cảm nhận thế giới của dòng sông nhưng

lần nào tôi cũng thấy nó vọng ra bao điều mới mẻ của thế giới con người. Tôi băn khoăn tự hỏi, phải chăng đó là điều tạo nên tính hấp dẫn đa chiều của hình ảnh dòng sông? Có thể nói khẳng định rằng, *Người lái đò Sông Đà* là một áng văn đẹp được làm nên từ tình yêu quê hương đất nước say đắm, thiết tha của một con người muốn dùng văn chương để ca ngợi vẻ đẹp vừa kì vĩ, hào hùng vừa trữ tình, thơ mộng của thiên nhiên.

3.Phân tích con sông Đà trữ tình trong tùy bút "Người lái đò Sông Đà" của Nguyễn Tuân.

Nguyễn Tuân là nhà văn duy mỹ – *"suốt đời tôn thờ và phụng sự cái đẹp".* Tác phẩm của ông là những trang viết sống động về con người và thiên nhiên với cảm hứng ngợi ca. "*Người lái đò sông Đà"* là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng thẩm mĩ đó của nhà văn. Dưới ngòi bút của ông, sông Đà hiện lên hung bạo như một "loài thủy quái nham hiểm và độc dữ" nhưng cũng rất dịu dàng và say đắm như một mỹ nhân Tây Bắc. Chất trữ tình của tác phẩm toát lên từ những sắc thái đối lập của dòng sông.

Đoạn trích "*Người lái đò sông Đà"* được trích trong tùy bút sông Đà (1960). Tác phẩm này là kết quả của chuyến đi dài 8 tháng mà Nguyễn Tuân đã đến với Tây Bắc. Tây Bắc hùng vĩ mà dạt dào chất thơ đã tạo ấn tượng cho nhà văn, nhất là con sông Đà. Tác phẩm đã thật sự gây ấn tượng mạnh cho người đọc bởi chất liệu ngôn từ phong phú và đa dạng. Nhà văn đã huy động cả kho tàng tiếng Việt, cả nhiều ngành nghề, lĩnh vực để tái hiện một sông Đà hung bạo, trữ tình và một người lái đò mang cốt cách nghệ sĩ.

Phần đầu của đoạn trích, tác giả chủ yếu miêu tả sự hung bạo, hung vĩ, hiểm nguy của một dòng sông lắm thác nhiều ghềnh. Đó là sự dữ dội của cảnh đá dựng bờ sông, cảnh ghềnh Hát Lóong "nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió", cảnh những hút nước rùng rợn; cảnh thác đá gào thét; dòng sông với biết bao cửa tử cửa sinh… Cuối đoạn trích tác giả chủ yếu bàn về vẻ đẹp trữ tình của con sông Đà.

Nguyễn Tuân quan sát sông Đà ở nhiều góc độ. Góc độ thứ nhất là từ trên cao nhìn xuống. Ở điểm nhìn ấy tác giả đã hình dung con sông Đà giống như một người đàn bà kiều diễm với áng tóc trữ tình đằm thắm: *"con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đất nương xuân."* Điệp ngữ "tuôn dài, tuôn dài" như mở ra trước mắt của người đọc độ dài vô tận của dòng sông; mái tóc của Đà giang như nối dài đến vô tận, trùng điệp giữa bạt ngàn màu xanh lặng lẽ của núi rừng.

Phép so sánh "như một áng tóc trữ tình" tạo cho người đọc một sự xuýt xoa trước vẻ đẹp diễm tuyệt của sông Đà. Sông Đà giống như một kiệt tác của trời đất. Chữ "áng" thường gắn với áng thơ, áng văn, nay được họ Nguyễn gắn với "tóc" thành "áng tóc trữ tình". Nguyên cả cụm từ ấy đã nói lên hết cái chất thơ, chất trẻ trung và đẹp đẽ, thơ mộng của dòng sông. Cảnh vì thế mà vừa thực lại vừa mộng. Hai chữ "ẩn hiện" càng tăng lên sự bí ẩn và trữ tình của dòng sông. Sắc đẹp diễm tuyệt của sông Đà – của người đàn bà kiều diễm còn được tác giả nhấn mạnh qua động từ "bung nở" và từ láy "cuồn cuộn" kết hợp với hoa ban nở trắng rừng, hoa gạo đỏ rực hai bên bờ làm người đọc liên tưởng mái tóc như được trang điểm bởi mây trời, như cài thêm hoa ban hoa gạo và đẹp mơ màng như sương khói mùa xuân. Sự nhân cách hóa đó làm sông Đà gợi cảm biết bao!

Vẻ đẹp trữ tình của con sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua việc miêu tả sắc nước. Câu văn thể hiện sự say sưa và mê đắm của Nguyễn Tuân về con sông Tây Bắc thật bay bổng và lãng mạn *"Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà"*.

Chính vẻ đẹp của mây trời đã tạo cho con sông Đà một vẻ đẹp riêng không trộn lẫn. Nếu như Hoàng Phủ Ngọc Tường nhìn thấy sông Hương có màu xanh thẫm và ánh nắng "sớm

xanh, trưa vàng, chiều tím" do sự phản quang của mây trời và đẹp như một đoá hoa phù dung; thì Nguyễn Tuân lại phát hiện ra vẻ đẹp của sắc nước sông Đà thay đổi theo mùa. Mùa xuân, nước sông Đà xanh ngọc bích "chứ không xanh màu xanh canh hến của nước sông Gâm, sông Lô". Xanh ngọc bích là xanh trong, xanh sáng, xanh biếc – một sắc màu gợi cảm, trong lành. Đó là sắc màu của nước, của núi, của da trời. Mùa thu, nước sông Đà "lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội độ thu về".

Câu văn sử dụng phép so sánh "lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa" khiến người đọc hình dung được vẻ đẹp đa dạng của sắc nước sông Đà. Đồng thời qua câu văn, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật được trong cái trữ tình thơ mộng của dòng nước còn có cái dữ dội ngàn đời của con sông Tây Bắc.

Quan sát ở điểm nhìn gần, bằng những câu văn đầy chất thơ, Nguyễn Tuân đã để cho ngòi bút của mình lai láng về Đà giang. Tác giả ví sông Đà như một cố nhân đi xa thì nhớ, gặp lại thì mừng vui khôn xiết. Khi bắt gặp ánh nắng chiếu vào mắt, trong sự hướng ngoại, nhà văn đã phát hiện ra nắng sông Đà đẹp đến mê hồn trong ánh sáng "loé lên một màu nắng tháng ba Đường thi *"Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu"*. Mượn một câu thơ trong bài thơ Đường nổi tiếng "Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng" – Nguyễn Tuân dường như đã ngầm khẳng định vẻ đẹp cổ thi của dòng sông Tây Bắc. Dòng sông ấy trong sự liên tưởng đến thơ Đường đã gợi tả được vẻ đẹp phẳng lặng, trong sáng, lấp lánh, hồn nhiên thanh bình.

Trong cảm nhận của Nguyễn Tuân, gặp lại sông Đà nhận ra con *"sông vui như thấy nắng giòn tan sau kỳ mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng"*. Cách so sánh độc đáo, nhân cách hoá, sông Đà hiện lên đẹp bởi chiều sâu: thân thiện, dễ mến, phảng phất hơi ấm tình người của dòng sông. Nó trở thành người bạn hiền chung thuỷ, điềm tĩnh chờ đợi người đi xa trở về.

Tác giả miêu tả cảnh đôi bờ sông thật ấn tượng. Người đọc như lạc vào thế giới cổ tích, thế giới của tiền sử. Câu văn "Thuyền tôi trôi trên sông Đà" toàn vần bằng tạo cảm giác yên ả, thanh bình, sự tĩnh lặng. Tác giả hướng đến lịch sử của những buổi đầu dựng nước và giữ nước: *"Hình như từ đời Trần, đời Lý, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi"*.

Sự hướng nội này càng làm nổi bật vẻ đẹp nguyên sơ và hồng hoang của đôi bờ sông Đà. Đúng như tác giả đã so sánh *"bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa"*. Phép so sánh độc đáo, dùng không gian để gợi mở thời gian, mở rộng biên độ làm nổi bật vẻ đẹp, trong sáng, nguyên thuỷ của buổi sơ khai.

Bờ sông ở đây còn nổi lên vẻ đẹp của thảm thực vật và muông thú. Trong cảnh lặng như tờ của thiên nhiên, trong cảnh sương đêm chưa tan hết, nhà văn đã nhìn thấy một vẻ đẹp đầy sức sống *"một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa mà tịnh không một bóng người, cỏ giành đồi núi đang ra những nõn búp"*. Cảnh tượng đó còn ấn tượng bởi một *"đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm"*. Vẻ đẹp ấy thật đầy chất thơ, chất hoạ. Thiên nhiên giống như một bức tranh thủy mặc lộng lẫy. Điều ấy khiến ta liên tưởng đến cảnh trong giả sử Trung Hoa có một ngư dân một hôm chèo thuyền ngược dòng sông rồi lạc vào một chốn thần tiên, một chốn Đào nguyên. Chất thơ trong đoạn văn viết về sông Đà của Nguyễn Tuân có lẽ cũng toát lên từ điển tích ấy gợi lên trong tâm trí của người đọc về vẻ đẹp của dòng sông Tây Bắc – nơi khởi nguồn cho tình yêu đất nước.

Đoạn trích khép lại bằng hình ảnh "tiếng cá quẫy… đuổi đàn hươu vụt biến" và con sông Đà trong sự liên tưởng đến thơ Tản Đà "bọt nước lênh bênh…bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình của một người tình nhân chưa quen biết" càng làm cho hình ảnh dòng sông trở nên quyến rũ, có linh hồn, giàu sức hút. Cách xây dựng hình ảnh đa dạng, phép so sánh độc đáo, bút

pháp nhân cách hóa miêu tả, liên tưởng bất ngờ thú vị. Từ ngữ chọn lọc, độc đáo. Hình ảnh lãng mạn. Sử dụng kiến thức hội hoạ, thơ ca để miêu tả. Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được sức sống mãnh liệt của mỹ nhân sông Đà thơ mộng và trữ tình.

Sông Đà là dòng sông của Tây Bắc, dòng sông với trữ lượng thủy điện lớn nhất cả nước. Đó cũng là một dòng sông hiểm nguy rình rập với "trăm bảy cái thác, trăm ba cái ghềnh ". Nhưng đó cũng là một dòng sông lai láng chất thơ trong cảm nhận của Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông như một công trình nghệ thuật, một tác phẩm hội hoạ mà tạo hoá ban tặng tô điểm cho đất nước; ông khám phá dòng sông ở phương diện thẩm mỹ nên nên thể hiện phong cách tài hoa. Trang sách khép lại rồi mà dường như tâm hồn của bạn đọc vẫn đang trôi mênh mang trên một dòng sông *"hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa".*

4. Cảm nhận tính cách hung bạo của sông Đà trong tùy bút "Người lái đò Sông Đà" của Nguyễn Tuân.

Trong lịch sử nhân loại, mỗi dòng sông lớn đều bồi đắp nên một nền văn minh. Trong địa hạt văn học Việt Nam, mỗi dòng sông đều gắn với một phong cách nghệ thuật. Ta đã được chiêm ngưỡng một dòng sông mênh mông, hoang vắng, buồn man mác, thấm đẫm nỗi nhớ nhà trong "*Tràng giang*" của Huy Cận; hay một khung cảnh đìu hiu, cách biệt của thiên nhiên sông nước Kinh Bắc trong "*Bên kia sông Đuống*" của Hoàng Cầm. Nếu những bài thơ trên chỉ là điều kiện, là khách thể để các nhà thơ bày tỏ lòng mình thì đến với *Người lái đò sông Đà*, người đọc mới cảm nhận được rõ nét về một tác phẩm viết về một dòng sông thực sự. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, hình ảnh dòng sông "độc bắc lưu" hiện lên với những vẻ đẹp độc đáo. Trên cái nền thiên nhiên kì vĩ ấy, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật lên vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ trong những người lao động bình thường mà ông luôn gọi là "chất vàng mười đã qua thử lửa" bấy lâu mình vẫn khao khát, kiếm tìm.

Người lái đò sông Đà được sáng tác vào năm 1958 và được in vào tập "*Sông Đà*" năm 1960. Trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc xa xôi, rộng lớn không chỉ thỏa mãn khát khao xê dịch mà chủ yếu là tìm kiếm chất vàng của thiên nhiên Tây Bắc và thứ vàng mười đã qua thử lửa nơi tâm hồn con người

Mở đầu bài là lời đề từ "Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu". Khẳng định nét độc đáo của dòng sông Đà: Mọi con sông đều chảy về hướng Đông, chỉ có sông Đà chảy theo hướng Bắc khẳng định cá tính độc đáo của Nguyễn Tuân trong dòng sông văn chương: Một nhà văn có ý thức sâu sắc về cái tôi cá nhân, về bản ngã, về cá tính riêng trong sáng tạo nghệ thuật.

Nguyễn Tuân không khỏi làm ta ngỡ ngàng trước sự hùng vĩ, dữ dội của con Sông Đà. Cảnh đá bờ sông dựng vách thành. Những vách đá cao vút, dựng đứng "Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời". Lòng sông nhỏ hẹp, lưu tốc dòng chảy lớn "Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia". "Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đang đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện". Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo, Nguyễn Tuân đã cho thấy sự nguy hiểm, bí ẩn của dòng sông. Một nơi lòng sông nhỏ hẹp, lưu tốc dòng chảy lớn với những vách đá cao vút, vững chãi giờ đây đang trở nên nguy hiểm vô cùng. Cứ thử tưởng tượng con thuyền nào mà kẹt vào cái khe ấy thì tiến không được, lùi cũng không xong, chỉ chờ sóng nước và đá đập cho tan xác mà thôi.

Quần thể thiên nhiên: nước, sóng, gió và đá sông Đà "Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm…". Thủ pháp nghệ thuật tăng tiến "nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió" như mô phỏng

hình ảnh những con sóng dữ cuồn cuộn chồm lên nhau theo chiều ngang, vút lên cao theo chiều dọc rồi đổ ập xuống, cuồn cuộn ghê rợn trên mặt ghềnh.

Từ trên nhìn xuống mặt sông: những cái hút nước "như những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu", "những cái hút xoáy tít đáy". Từ dưới lòng sông nhìn ngược lên: "thành giếng xây bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào".

Những âm thanh ghê rợn "Nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc", "những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào" khủng bố tinh thần con người: "thở và kêu như cửa cống cái bị sặc", "nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào", sẵn sàng nhấn chìm bất kì con thuyền nào không kịp chèo nhanh hay tay lái không vững, hoặc bất kì bè gỗ nào vô ý khi đi qua chúng. "Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào cũng chèo nhanh để lướt quãng sông", "chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu", "nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống", "có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới". Ám ảnh, đe doạ con người, những âm thanh man rợ của sông Đà gợi liên tưởng đến một loài động vật hung dữ, đang cuồng loạn tìm lối thoát thân. Hùng vĩ, choáng ngợp bởi một chân trời đá với những bọt nước trắng xóa mờ đi trên mặt sóng". Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá".

Tác giả đã dùng kiến thức về quân sự, võ thuật, thể thao, thủ pháp nghệ thuật nhân hóa, thậm xưng để làm nổi bật cái nham hiểm, xảo quyệt của sông Đà. Dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân, con sông Đà hung bạo, tàn ác không khác gì "kẻ thù số một" của con người. Chẳng thế mà sông Đà được gắn với câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh: "Núi cao sông hãy còn dài/ Năm năm báo oán đời đời đánh ghen".

5. Phân tích hình ảnh con sông Đà trong tùy bút "Người lái đò Sông Đà" của Nguyễn Tuân.

Bằng phong cách nghệ thuật độc đáo: uyên bác, tài hoa, không quản nhọc nhằn để cố gắng khai thác kho cảm giác và liên tưởng phong phú, bộn bề nhằm tìm cho ra những chữ nghĩa xác đáng nhất, có khả năng lay động người đọc nhiều nhất, Nguyễn Tuân đã sáng tác được rất nhiều tác phẩm có giá trị lớn, trong đó có sông Đà, một thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà tác giả thu hoạch được trong chuyến đi tới vùng Tây Bắc tổ quốc xa xôi, rộng lớn. Ông đã tìm được cái chất vàng của thiên nhiên cùng thứ vàng mười đã qua thử lửa được thể hiện trong thiên tùy bút "người lái đò Sông Đà" mà con sông Đà với sự hung bạo, trữ tình và thơ mộng của nó đã được tác giả miêu tả thật tài hoa.

Sông Đà bắt nguồn từ huyện Cảnh Đông, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), đi qua một vùng núi ác, đến gần nửa đường xin nhập quốc tịch Việt Nam. Sông có tổng cộng 73 con thác dữ và có tổng chiều dài là 983 km. Qua cái nhìn của Nguyễn Tuân, con sông Đà trở nên có tính cách phong phú, phức tạp, như một cố nhân "lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bẳn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy".

Sông Đà hung bạo, lắm thác nhiều ghềnh: *"Đường lên Mường Lễ bao xa – Trăm bảy cái thác, trăm ba cái ghềnh"* (Ca dao) và cái hung bạo ấy còn được thể hiện qua dòng chảy ngỗ ngược của nó: *"Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu"*, một dòng chảy riêng, không khuôn mình vào lẽ thường. Vẻ nguy hiểm của sông không chỉ được thể hiện qua thác nghềnh mà đó còn là *"đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ*

mấy nào vừa tắt phụt đèn điện". Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo, Nguyễn Tuân đã cho thấy sự nguy hiểm của dòng sông, một nơi hẹp như thế mà lưu tốc dòng nước vốn nhanh bây giờ lại trở nên xiết vô cùng. Cứ thử tưởng tượng con thuyền nào mà kẹt vào cái khe ấy thì tiến không được, lùi cũng không xong chỉ chờ sóng nước và đá đập cho tan xác mà thôi.

Cũng như *"quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua quãng đấy"*. Bằng kết cấu trùng điệp, tác giả đã làm rõ sự nguy hiểm của con sông hung dữ, sẵn sàng lấy đi tính mạng bất cứ tay lái nào khinh suất.

Những cái hút nước ở quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La lại ghê rợn hơn nữa. *"Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ những cánh quạ đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới"*. Thật là những cái bẫy ghê sợ, chết người!

Tiếng thác réo nghe càng ghê sợ hơn! *"Như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Tiếng thác rống như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng"*. Bằng nghệ thuật so sánh, nhân hóa tài ba cùng những liên tưởng "rất đắt", Nguyễn Tuân đã cho thấy một cảnh tượng thác nước hùng vĩ, nguy hiểm vô cùng. Lần đầu tiên trong thơ văn có người lại dùng lửa để miêu tả nước, hai nguyên tố có sức hủy diệt rất lớn lại luôn tương khắc với nhau, có nước thì không có lửa, ngược lại, có lửa thì không có nước. Vậy mà Nguyễn Tuân đã làm được điều đó. Ông quả là một nghệ sĩ bậc thầy!

Phối hợp với sóng nước với tiếng thác ầm ầm là *"sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này*". Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn, để chúng phối hợp lại thành ba trùng vi nguy hiểm:

Trùng vi thứ nhất: Sông Đà bày ra năm cửa trận, có bốn cửa tử, một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Hàng tiền vệ, có hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, thực chất chúng đóng vai trò dụ chiếc thuyền vào tuyến giữa. Ở trùng vi thứ nhất này sóng nước đóng vai trò chính để tiêu diệt chiếc thuyền. Vừa vào trận địa, chúng tấn công chiếc thuyền tới tấp: *"Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo võ khí trên cánh tay mình. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đò đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la bão nạt. Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò".*

Vượt qua trùng vây thứ nhất, ông lái đò phải đương đầu với trùng vây thứ hai: *"Tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Dòng thác hùm beo hồng hộc tế mạnh trên sông đá đánh khuýp quật vu hồi chiếc thuyền"*. Tại trận chiến đánh giáp lá cà này, chúng quyết sinh quyết tử với ông lái đò. Khi chiếc thuyền đã vượt qua, bọn sóng nước cửa tử "vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng". Đúng là bọn đá sóng nước hiểm độc!

Đến trùng vi thứ ba: Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Tại đây những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi ở đầu chân thác phải đánh tan cái thuyền. Làm ta liên tưởng đến một trận đấu bóng quyết liệt. Chiếc thuyền như một cầu thủ phải phóng thẳng, chọc thủng cửa giữa, vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, và như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên được vừa tự động lái được lượn được, tiến về phía khung thành và cuối cùng đã hết thác. Trận bóng đã thắng lợi về phe người lái đò tài ba với "*tay lái ra hoa*".

Qua đó, ta thấy con Sông Đà như một loài thủy quái, hung hăng, bạo ngược biết bày thạch trận, thủy trận hòng tiêu diệt thuyền bè trên dòng nước của nó, một thứ thiên nhiên Tây Bắc với "*diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một*". Con sông mà "hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dỗi vô tội vạ với người lái đò Sông Đà". Chẳng thế mà sông Đà được gắn với câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh *"Núi cao sông hãy còn dài – Năm năm báo oán đời đời đánh ghen".*

Sông Đà đâu chỉ lắm thác nhiều ghềnh đầy hiểm nguy cho người lái đò mà còn đậm nét thơ mộng, trữ tình: *"Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân"*. Một cách so sánh tài hoa, phong tình. Nước Sông Đà còn thay đổi theo mùa, trong đó đẹp nhất là mùa xuân và mùa thu: *"Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về"*.

Con Sông Đà gợi cảm với vẻ đẹp của nắng tháng ba Đường thi "*Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu*", làm cho người đi rừng dài ngày "*vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng*".

Sông Đà còn có những quãng, những không gian, những cảnh sắc đầy thơ mộng: *"Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi". Có những cảnh hoang vu, hoang sơ đến kì lạ: "Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa". Cảnh sông Đà còn là "những nương ngô nhú lên những lá ngô non đầu mùa, những cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn cỏ gianh đẫm sương đêm".* Trong lúc đang thưởng thức cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng và tuyệt đẹp như thế, nhà văn bỗng cảm thấy *"thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ – Yên Bái – Lai Châu"*, muốn được đánh thức bởi sự hiện diện của con người. Thiên nhiên tuy đẹp đấy nhưng hoang sơ, "*tịnh không một bóng người", "một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa*" mà không có ai chăm sóc, mà dường như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng vắng lặng như thế mà thôi. Thật buồn tẻ! Từ quá khứ nhà văn trở về với hiện tại và hướng tới tương lai đẹp đẽ. Đất đai ở đây sẽ có con người khai phá, đường xá sẽ được mở, những ngôi làng thị trấn sẽ được mọc lên, khắp nơi đều đầy ắp tiếng cười nói của mọi người. Rõ ràng cảnh vật nếu không có con người thì vẫn chỉ là hoang sơ, tẻ nhạt mà thôi! Đang mộng mơ bên cảnh sông Đà, Nguyễn Tuân có mối giao cảm kì lạ với loài vật: *"Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi ánh cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: Hỡi ông khách sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?"*. Ở đây dường như là con vật hỏi người hay chính là người đang say trong cảnh mộng mà tự hỏi mình. Cảnh sông Đà thơ mộng là thế, có những khoảng lặng diệu kì khiến con người ta rơi vào cảm giác thần tiên để rồi tiếng đập nước của *"đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi đuổi mất đàn hươu vụt biến"* đánh thức người đang mộng. Nguyễn Tuân đã dùng cái động để tả thật tài tình cái tĩnh lặng kì diệu. Trở về với thực tại,

lênh đênh trên dòng nước xanh ngọc đẹp đẽ, phẳng lặng, nhà thơ có sự đồng điệu trong cảm xúc về sông Đà như Tản Đà khi trước: *"Dải sông đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình"* của *"một người tình nhân chưa quen biết"*. Con sông Đà như một sinh vật có linh hồn, dòng nước trôi lững lờ "*như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn, như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi*". Con sông trở nên hiền hòa và thơ mộng, nó *"trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên"*.

Bằng tình yêu thiên nhiên đất nước kết hợp với ngôn từ độc đáo, tài hoa, Nguyễn Tuân đã tái hiện lên một khung cảnh Tây Bắc thật hùng vĩ mà cũng thật trữ tình, làm ta thêm tự hào về núi sông Tổ quốc nguy nga, tráng lệ. Sông Đà quả là một quà tặng vô giá của thiên nhiên là một công trình nghệ thuật tuyệt vời của bậc thầy tùy bút Nguyễn Tuân.

7.Cảm nhận của em về vẻ đẹp dòng sông Đà trong tùy bút "Người lái đò Sông Đà" của Nguyễn Tuân.

Đất nước Việt Nam lưng tựa vào thế núi, mặt trông ra biển Đông. Đó là một đất nước trăm sông nghìn núi. Biết bao nhiêu con sông đã bước vào thơ ca nghệ thuật khơi nguồn cảm hứng cho nhiều áng thi ca. Trong số những dòng sông ấy, ta phải kể đến con sông Đà. Nó là đối tượng cảm hứng của các bậc tao nhân mặc khách như Tản Đà, Lí Bạch, Nguyễn Quang Bích,... nhưng có lẽ đến với Nguyễn Tuân, sông Đà mới thực sự trở nên chân thực sống động. Là nhà văn cả đời theo chủ nghĩa duy mĩ, trước cách mạng ông đi tìm chủ nghĩa anh hùng ở một thời vang bóng. Sau cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân lại tìm thấy chủ nghĩa anh hùng ở ngay trong đời sống nhân dân lao động. Ông gọi đó là "chất vàng mười đã qua thử lửa" còn theo Nguyễn Minh Châu đó là "viên ngọc ẩn giấu trong chiều sâu tâm hồn của con người Việt Nam". Toàn bộ vẻ đẹp ấy ánh lên trong thiên tùy bút "Sông Đà" sáng tác năm 1958 – 1960 với linh hồn là bài kí "Người lái đò sông Đà". Tác phẩm được đưa vào trong chương trình giảng dạy như là một trong những kiệt tác của Nguyễn Tuân ở thể tùy bút. Thành công của Nguyễn Tuân trong tác phẩm này là ông đã thể hiện được vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Băc dữ dội khác thường nhưng cũng nên họa, nên thơ thông qua hình tượng con sông Đà chân thực, sống động. Mặt khác, cũng thông qua cũng thông qua hình tượng con sông Đà, Nguyễn Tuân đã bộc lộ rõ được tình yêu quê hương đất nước nồng nàn sâu sắc. Với tác phẩm "Người lái đò sông Đà", ngòi bút của Nguyễn Tuân.

Không phải ngẫu nhiên Nguyễn Tuân chọn Đà giang để khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên miền Tây. "Người lái đò sông Đà" là kết quả chuyến đi thực tế của nhà văn Nguyễn Tuân lên mảnh đất Tây Băc ở gi¬ai đoạn 1958 – 1960. Lên Tây Bắc là đến với cội nguồn của văn chương nghệ thuật bởi Tây Bắc chính là nhân dân mà như Tố Khác với những người nghệ sĩ cùng thời, đến với mảnh đất Tây Bắc - mảnh đất trước cách mạng Nguyễn Tuân đã từng đặt chân, ông ào đến như nai về suối cũ và đã có những áng văn rất đẹp như những bài thơ trữ tình viết về thiên nhiên nơi đây. Đến với trang văn của Nguyễn Tuân, ta bắt gặp thiên nhiên Tây Bắc diễm lệ bởi nơi ấy có thung lũng lúa chín vàng, có đá chìm đá nổi, có gió cuốn mây bay, có nắng vàng rực rỡ,... Nhưng Nguyễn Tuân chỉ say mê dùng nhiều bút lực của mình để mô tả Đà giang bởi với Nguyễn Tuân, Đà giang là nơi hội tụ tập trung nhất vẻ đẹp của núi sông Tây Bắc. Đến với Tây Bắc là phải đến với sống Đà. Chỉ đến khi gặp được sông Đà mới thấy hết được thần thái của núi sông diễm lệ. Vì vậy, Nguyễn Tuân say sưa viết về con sông Đà và đã đặt tên cho mười lăm bài kí của mình là tùy bút "Sông Đà". Để làm toát lên nhân vật trữ tình này, Nguyễn Tuân sử dụng chủ yếu nghệ thuật nhân hóa để viết về Đà giang. Ông viết về Đà giang như đang ngồi khai lí lịch cho đứa con tinh thần của mình. Ông thổi hồn mình vào sông Đà. Con sông ấy qua ngòi bút của Nguyễn Tuân như oằn mình, cựa mình trên từng trang viết. Có thể khẳng định sông Đà đẹp hơn cả, trở về đúng với bản tính của mình chỉ đến khi gặp được ngòi bút của Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân không viết "khơi nguồn"

mà ông viết "khai sinh". Ông không viết con sông Đà chảy từ Trung Quốc vào Việt Nam mà ông viết sông Đà xin nhập quốc tịch Việt Nam. Ông không viết sông Đà trải rộng ra trên lãnh thổ nước ta mà viết sông Đà trưởng thành dần lên... Với cách viết này, Đà giang thực sự trở thành một nhân vật, trở thành một hình thể, một cơ thể sống và Nguyễn Tuân xứng đáng là một nhà ngôn ngữ, xứng đáng được văn giới cùng thời mệnh danh là người chẻ sợi. Bên cạnh đó, Nguyễn Tuân còn chọn Đà giang bởi ông là một nhà xê dịch, một chủ nghĩa xê dịch. Đề tài xê dịch được du nhập từ văn học phương Tây. Nguyễn Tuân chịu ảnh hưởng lớn bởi nhà văn Pháp An¬dré Gide - một người đi đầu trong chủ nghĩa xê dịch ở Pháp. Người viết về đề tài xê dịch thường viết về đường xá, xe cộ, sông nước, thác dữ. Mảnh đất Tây Bắc là nơi có Đà giang vô cùng dữ dội. con sông ấy đã từng bước vào trong Khi tất cả dòng sông đều chảy về hướng đông, riêng con sông Đà lại chảy về hướng Bắc. một con sông đầy cá tính gặp một nhà văn phong cách cũng rất lạ mà giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã đóng đanh trong một chữ "ngông" và trên diễn đàn văn chương Việt Nam. Người viết về đề tài xê dịch cũng rất thích đi đó đây để thay đổi thực đơn trong nhãn quan tâm hồn mình. Nguyễn Tuân cũng vậy. Ông không thích những gì gọi là nhàm chán. Ta thấy đây là sự đồng điệu trong tâm hồn những người nghệ sĩ lớn bởi Max¬im Gorky nói "cái bình thường là cõi chết của nghệ thuật". Nam Cao trong "Đời thừa" cũng từng viết: "Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sang tạo những gì chưa có". Chính sự đặc sắc của Đà giang đã hấp dẫn ngòi bút của Nguyễn Tuân, trở thành nguồn cảm hứng bất tận để ông thăng hoa những sở trường. Hơn nữa, nói đến Nguyễn Tuân là phải nói đến một nhà văn ưa cảm giác mạnh. Với Nguyễn Tuân, đã là đẹp phải đẹp tuyệt mĩ, đã là dữ dội phải dữ dội đến khác thường, đến tột đỉnh. Nguyễn Tuân không thích những gì tầm thường. Con sông Đà đáp ứng được hai xúc cảm của Nguyễn Tuân vì con sông Đà mang trong mình hai tính cách trái ngược nhưng thống nhất với nhau. Ở phần thượng lưu, con sông vô cùng hung bạo, dữ dội.Sự hung bạo của Đà giang đã được Nguyễn Tuân thể hiện một cách rất tài tình trong tác phẩm. Như đã nói ở trên, sông Đà bắt nguồn từ Trung Quốc, xin nhập quốc tịch Việt Nam. Nó phải trải qua rất nhiều triền núi đá. Vì vậy, ở phần thượng lưu của sông Đà có rất nhiều thác dữ, nhiều luồng chết, nhiều vực xoáy... Từ đó, Nguyễn Tuân đã tìm thấy những tính cách hung bạo khác thường của dòng sông. Nhưng khi xuôi về phần hạ lưu, lòng sông như được mở rộng ra, con thác không còn nữa, dòng nước trôi êm đềm, hiền hòa qua đôi bờ cỏ cây tươi tốt và sông Đà lại hiện lên vô cùng lãng mạn, thơ mộng, trữ tình. Ngoài ra, Nguyễn Tuân nhìn thấy sự hung bạo của con sông Đà không chỉ tập trung ở thác dữ, ở luồng chết, ở vực xoáy. Ông còn nhìn thấy sự hung bạo ấy ở những quãng sông huyền bí, hoang vu vùng núi Tây Bắc. Viết về Đà giang, ngòi bút của Nguyễn Tuân vô cùng phóng túng, thoải mái bởi "Người lái đò sông Đà" được viết bằng thể loại tùy bút. Ông chẳng khác nào một nhà quay phim lão luyện. Có khi ống kính của nhà văn tiếp cận con sông Đà từ phía viễn cảnh. Từ trên cao, Nguyễn Tuân nhìn thấy con sông Đà dài ngoằn nghoèo như một sợi dây thừng. Có đôi lúc, ống kính của nhà văn lia vào để quay cận cảnh từng quãng sông hẹp, cắt từng đoạn sông để mô tả cái sự hung bạo của những đoạn sông với hình ảnh "đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời." Như vậy rõ ràng ở nơi ấy lòng sông rất hẹp, độ dốc của con thác rất cao, nhiều luồng chết, vực xoáy. Viết về con sông Đà hung bạo, tác giả sử dụng những câu văn rất ngắn, huy động chủ yếu kiến thức võ thuật và quân sự để miêu tả sự vận động của dòng nước. Ông cũng cảm nhận con sông bằng nhiều giác quan để kích thích trí tưởng tượng của độc giả bạn đọc. Bởi vậy, con sông Đà hiện lên là một nhân vật có tính cách và cả ngôn ngữ. Nhưng khi đi thuyền trên dòng sông Đà, Nguyễn Tuân nhận thấy ở đây là tiếng ai oán của dòng nước. ta còn thấy hiện lên bộ mặt đầy ngông nghịch của những tướng đá bày ra ba "trùng vi thạch trận" như để lừa bất cứ một người lái đò nào qua đây. Ở đây, ta thấy xuất hiện những câu văn rất ngắn gồm toàn thanh trắc với hơn ba trăm

động từ mạnh cùng kết cấu điệp trùng miêu tả sự khẩn trương, gấp gáp của nước, của đá, của sóng và của gió. Thể hiện rõ nhất đó là đoạn mặt ghềnh Hát Loóng: "dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò nào tóm được qua đấy." Ta còn thấy Nguyễn Tuân tập trung vào miêu tả sự hung bạo của Đà giang ở những hút nước với cách liên tưởng vô cùng táo bạo. Đó là đoạn Tà Mường Vát ở phía dưới Sơn La: "Có những con thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới." Thêm vào đó, Nguyễn Tuân còn nhìn thấy sự hung bạo ở mùa lụt của con sông Đà. Mùa lụt của sông Đà vẫn còn cái ngấn nước ở cổng châu Quỳnh Nhai. Ngày lụt sông Đà, xác hươu, xác nai cùng gỗ Chò Vẩy, Chò Hoa trôi lềnh bềnh trên mặt sông. Nguyễn Tuân ví lúc này dòng sông. Đồng thời, khi viết về dòng sông, Nguyễn Tuân đã bộc lộ rõ mình là một nhà văn với tình yêu quê hương đất nước tha thiết bởi trong văn chương nghệ thuật, viết về sông núi là viết về giang sơn mà viết về giang sơn là viết về Tổ quốc. Đây là tình yêu nhất quán trong cuộc đời cầm bút của nhà văn. Trước cách mạng, tình yêu quê hương Tổ quốc của Nguyễn Tuân được bộc lộ một cách thầm kín thông qua tác phẩm "Thiếu quê hương". Đó là nỗi lòng của những con người "sống giữa quê hương nhưng vẫn thấy mình thiếu quê hương." Còn nói như Giờ đây, khi viết về con sông Đà, ánh sáng cách mạng rọi chiếu vào tâm hồn của nhà văn, phù sa của nhân dân bồi đắp. Ông đứng giữa dòng sông Đà, đứng giữa nhân dân Tây Bắc để bộc lộ trực tiếp tình yêu nước sâu sắc qua từng câu chữ. Không yêu sao được khi ông đến với Đà giang, viết về một con sông Đà chân thực là vậy, ông đã đọc hàng trăm trang cổ sử, hàng trăm trang "Dư địa chí", đọc biết bao nhiêu áng thơ trữ tình của Tản Đà, của Lí Bạch, của Nguyễn Quang Bích,... nhưng viết về Đà giang, Nguyễn Tuân không bị lệ cổ, không bị tập cổ, không bị ảnh hưởng bởi người xưa mà đã tái tạo mới trên từng trang viết vì nói như Nan Cao: "Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì. Cần phải khẳng định rằng khi viết tập tùy bút "Sông Đà", Nguyễn Tuân đang đi thực tế ở trên Tây Bắc. Trong chuyến đi ấy Nguyễn Tuân đã xâm nhập sâu vào trong đời sống của nhân dân Tây Bắc và đã trở thành người đầu tiên kể ra chính xác năm mươi trên tổng số bảy mươi ba con thác dữ từ ngã ba biên giới Việt – Trung về tới Chợ Bờ. Tố Hữu đã từng nói: "Thơ chỉ tràn ra khi trong tim ta cuộc sống đã thật ứ đầy". Mười lăm bài kí trong tập tùy bút "Sông Đà" nói chung và "Người lái đò sông Đà" nói riêng thực sự đã được tràn ra từ trong trái tim Nguyễn Tuân khi cuộc sống của nhà văn trên Tây Bắc đã tràn thành những áng văn đẹp. Trở lại với con sông Đà. Con sông Đà hung bạo không chỉ là do thiên nhiên gây ra, không chỉ là do thác dữ, những luồng chết, vực xoáy mà Nguyễn Tuân còn thấy đó là do con người. Đó chính là bọn thổ ti lang tạo đã đắp bến chia ngăn dòng sông Đà, khiến con sông trở nên trái tính, trở thành kẻ thù của người dân Tây Bắc. Đó còn là bọn thực dân Pháp đóng đồn bốt ở hai bên bờ sông khiến Đà giang trở nên càng hung bạo. Rõ ràng, con sông Đà mang cốt cách của người dân Tây Bắc. Nhìn rộng ra, ta thấy con sông nơi đâu thì mang nét đẹp văn học vùng miền của con người vùng đất ở nơi ấy. Nếu con sông Hương trong "Ai đã đặt tên cho dòng sông" của Hoàng Phủ Ngọc Tường mang vẻ đẹp trầm mặc của cố đô Huế, của người dân Huế thì con sông Đà lại là biểu tượng, lại mang cái văn học của người dân Tây Bắc. Như vậy, có thể khẳng định Đà giang qua ngòi bút của Nguyễn Tuân hiện lên dữ dội đến khác thường, tột đỉnh, thể hiện rất rõ phong cách rất riêng của Nguyễn Tuân Không chỉ dừng lại ở đó, ngòi bút của Nguyễn Tuân còn tập trung vào để miêu tả cái vẻ đẹp lãng mạn, thơ mộng của dòng sông Đà, nhất là đoạn sông ở phần hạ lưu. Như đã đề cập ở trên, khi xuôi về phía hạ lưu, lòng sông được mở rộng, độ dốc của con thác không còn, dòng sông trôi êm đềm hiền hòa qua đôi bờ cỏ cây tươi tốt. Người yêu văn cũng nhận thấy Đà giang hiện lên qua ngòi bút của Nguyễn Tuân thơ mộng, lãng mạn, trữ tình, vô cùng kiều diễm. Nếu ở đoạn văn trên, Nguyễn Tuân miêu tả con sông Đà hung bạo với những kiến thức nền chủ yếu là quân sự hay võ thuật cùng những câu văn ngắn,

nhiều động từ, nhiều thanh trắc thì đến đoạn văn này, Nguyễn Tuân chủ yếu sử dụng kiến thức du lịch, kiến thức lịch sử, kiến thức văn học với câu văn vươn dài ra như nhịp chèo khoan thai của thuyền tôi trôi trên sông Đà. Nếu để ý, người yêu văn hẳn sẽ nhận thấy có đến mười bốn câu văn Nguyễn Tuân kết thúc toàn với thanh bằng để tạo cảm giác mênh mang mềm mại. Người yêu văn có thể dễ dàng chuyển thẳng những đoạn văn Nguyễn Tuân viết về dòng sông Đà ở hạ lưu thành những bài thơ trữ tình viết bằng văn xuôi. Phong cách nghệ thuật này trước cách mạng ta chỉ bắt gặp ở nhà văn Thạch Lam với lối viết truyện không mâu thuẫn, không kịch tính, không gay cấn, truyện như một bài thơ trữ tình viết bằng văn xuôi. Đến đây, ta lại bắt gặp ở nhà ngôn ngữ tài ba Nguyễn Tuân một phong cách nghệ thuật tương tự. Sự lãng mạn của Đà giang được toát lên đầu tiên là ở sự lặng tờ hai bên bờ sông với những câu văn rất đẹp: "Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không có một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp." Rõ ràng ta có thể thấy đây chẳng khác nào một đoạn thơ rất đẹp viết bằng văn xuôi. Nó đã làm tiền đề để từ trong sâu thẳm tâm hồn của mình, người nghệ sĩ tài ba Tuấn Thừa Sắc xuất thần hai câu văn đẹp như một điệp khúc của thơ ca. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích". Đó chính là những vần thơ rất đẹp mà Nguyễn Tuân đã đề lên sóng nước sông Đà.Ta còn thấy hai nghệ thuật nhân hóa và so sánh được Nguyễn Tuân sử dụng một cách rất nhuần nhụy. Ông cảm nhận con sông Đà và so sánh nó, ví von nó như một áng tóc của người thiếu nữ vô cùng lãng mạn, trữ tình, mĩ lệ: "Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân." Đây được xem như đoạn thơ đẹp nhất trong tùy bút "Sông Đà". Đọc xong "Người lái đò sông Đà", gấp lại trang sách đã lâu nhưng những câu văn đẹp như những vần thơ ấy vẫn giăng mắc, ở trọ mãi trong tâm hồn của mỗi người yêu văn. Hơn nữa, nếu để ý hẳn độc giả bạn đọc sẽ nhận thấy trong thơ ca cổ trung đại, các bậc tao nhân thường lấy thiên nhiên. Ngược lại, đến với Nguyễn Tuân, ông coi con người là chuẩn mực để so sánh. Ông kéo thiên nhiên lại gần với con người. Với Nguyễn Tuân, con người là trung tâm của vũ trụ, là một tiểu vũ trụ. " Khi viết con sông Đà với nét đẹp lãng mạn, thơ mộng, trữ tình Nguyễn Tuân một lần nữa lại thể hiện tình yêu nước nồng nàn qua từng câu chữ. Nhà văn khi viết về cái tên "đen" thực dân Pháp đặt cho dòng sông Đà. Ông đã kì công để chứng minh Đà giang không phải là sông đen như cái tên Tây láo lếu ấy. Ông nhận thấy Đà giang thay đổi sắc màu qua từng mùa: Mùa xuân nước sông Đà xanh màu "xanh ngọc bích" chứ không "xanh màu canh hến của sông Gâm sông Lô". Mỗi độ xuân về, nước sông lại "lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa". Ở đây ta lại bắt gặp lối so sánh của Nguyễn Tuân luôn lấy con người làm chuẩn mực. Có thể khẳng định những hình ảnh so sánh ví von người yêu văn mới thấy được sức mạnh của ngôn ngữ tiếng Việt. Tình yêu nước ấy Nguyễn Tuân nhớ lại một lần nhà văn bám gót anh liên lạc. Nhìn thấy con sông Đà từ rất xa, Nguyễn Tuân gọi con sông ấy là một cố nhân, một người tình chưa hề biết mặt theo ý thơ của Tản Đà. Thế là bao nhiêu những vần thơ của các bậc tao nhân mặc khách chợt ùa về trong tâm hồn của nhà văn Nguyễn Tuân. Ông nguyện theo người xưa để thơ lên sóng nước sông Đà. Như vậy, mười lăm bài kí mà Nguyễn Tuân gửi trong kho tàng văn chương Việt Nam là những vần thơ đẹp được ông thả trên dòng sông nghệ thuật? Bên cạnh đó, tình yêu nước của Nguyễn Tuân còn được thể hiện khi ông say sưa kể về những loài cá quí hiếm chỉ có ở Đà giang. Đó là cá anh vũ, cá dầm xanh "vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi." Như vậy rõ ràng, đây chính là "chất vàng mười" của rẻo cao Tây Bắc. Không phải ngẫu nhiên mà trong bài kí này, Nguyễn Tuân ước ao được nghe một tiếng còi tàu xúp-lê từ Yên Bái, Việt Trì vọng lên trên Tây Bắc. Điều ấy khiến ta liên tưởng tới Chế Lan Viên với mong muốn được hóa thành đoàn tàu để chở mọi người lên khai phá mảnh đất nơi đây. Như vậy Đà giang hiện lên qua ngòi bút của Nguyễn Tuân vừa hùng vĩ, vừa dữ dội nhưng cũng vô cùng mĩ lệ, trữ tình và vô cùng lãng

mạn. Hai tính cách ấy đặt bên cạnh nhau nhưng không hề bài trừ nhau mà lại tôn vinh lên nhau, làm cho sông Đà trở nên chân thực sống động, giúp sông Đà oằn mình, cựa mình trên trang viết. Quan trọng hơn, đằng sau dòng sông ta thấy hiện lên một bức chân dung của một Nguyễn Tuân với tình yêu quê hương đất nước, một Nguyễn Tuân đã được ánh sáng của Đảng soi rọi, được phù sa của nhân dân bồi đắp, một Như vậy, Nguyễn Tuân viết bài kí "Người lái đò sông Đà" bằng một tâm hồn rộn ràng tiếng chim như thế, một tâm hồn như một vườn hoa thơm quả ngọt. Rõ ràng ông là người chiến sĩ trên mặt trận văn chương. Có thể khẳng định rằng bài kí "Người lái đò sông Đà" đã bộc lộ toàn bộ sở trường, phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân. Người ta yêu Nguyễn Tuân vì Nguyễn Tuân rất có tài. Người ta trọng Nguyễn Tuân vì ông là một người nghệ sĩ của cái đẹp, người nghệ sĩ của hai chữ "thiên lương" trong sáng. Nhưng nói một cách khách quan, văn của Nguyễn Tuân không phải ai cũng ưa chuộng, nhất là những bài tùy bút bởi Nguyễn Tuân hay viết những câu văn rất dài cùng những tư liệu khá khô khan, khó hiểu. Bài kí "Người lái đò sông Đà" cũng không tránh khỏi những tì vết kể trên. Tuy nhiên, với tất cả những gì Nguyễn Tuân đã cống hiến trên thi đàn văn chương, Nguyễn Tuân thực sự là một tài năng lớn, là một nhân cách lớn mà như Ng Minh Châu đã nói: "Nguyễn Tuân là một định nghĩa về người nghệ sĩ".

www.eLib.vn